

Số: /QĐ-UBND.HC

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư công trình Nạo vét kênh Phú Hiệp
(từ ranh Tam Nông – Tân Hồng đến kênh Đồng Tiến)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2715/TTr-SNN ngày 28/7/2022 và Thông báo số 2687/TB-SNN ngày 27/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư công trình Nạo vét kênh Phú Hiệp (từ ranh Tam Nông – Tân Hồng đến kênh Đồng Tiến), với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Nạo vét kênh Phú Hiệp (từ ranh Tam Nông – Tân Hồng đến kênh Đồng Tiến).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND Tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và PTNT.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư:

4.1 Mục tiêu đầu tư: Nạo vét kênh tạo nguồn cung cấp nước tưới, tiêu cho diện tích 900 ha đất sản xuất nông nghiệp của khu vực, khơi thông dòng chảy giảm thiểu ô nhiễm môi trường, thúc đẩy lưu thông vận chuyển hàng hoá, vật tư, nông sản bằng đường thủy, tận dụng đất nạo vét san lấp cho các vị trí đất công, lung trũng, ao, mương, đất của dân dọc bờ kênh có nhu cầu và nhiều mục tiêu thứ yếu khác. Đồng thời, cải tạo và nâng cấp một số cống dọc tuyến phù hợp nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất.

4.2. Quy mô đầu tư:

- Nạo vét kênh: Tuyến công trình từ kênh Ranh Tân Hồng – Tam Nông đến kênh Đồng Tiến dài 16.220m. Chiều dài nạo vét 12.020m (các đoạn có cao trình hiện trạng bình thấp hơn -3.0m không nạo vét) với quy mô như sau: Bề rộng nạo vét B = 14m; cao trình đáy nạo vét -3.0m; hệ số mái m=1,5. Giải pháp thiết kế nạo vét kênh bằng tàu hút bùn HB 300 CV đất nạo vét đổ vào các khu vực lung trũng, ao, hồ của người dân có nhu cầu san lấp.

- Hệ thống cống: Cải tạo nâng cấp cống hiện trạng phục vụ tưới tiêu gồm cống Phú Hiệp, cống Phú Đức nằm phía bờ phải, xây dựng mới cống thị trấn Tràm Chim nằm phía bờ trái theo hướng tuyến:

+ Cống Phú Hiệp (K3+600 bờ phải): Giữ nguyên phần thân cống hiện trạng ngang đường ĐT.843; nâng cấp sòng bơm phía sông, phía đồng bằng BTCT đá 1x2 mác 250 trên nền cừ tràm L= 4,5m, đường kính ngọn $\geq 4,2$ cm, mật độ 16 cây/m²; xây dựng mới tuyến kênh dẫn từ thượng lưu cống ra đến kênh Phú Hiệp dài khoảng 71,28m bằng BTCT đá 1x2 mác 250 trên nền tự nhiên; tấm phai cống bằng thép hình vận hành thủ công kết hợp Palan; gia cố cống xói bằng thảm đá dày 30cm.

+ Cống Phú Đức (K12+200 bờ phải): Giữ nguyên phần thân cống hiện trạng ngang tuyến tỉnh lộ ĐT 843; nâng cấp sòng bơm phía sông bằng BTCT đá 1x2 mác 250 trên nền cừ tràm L= 4,5m, đường kính ngọn $\geq 4,2$ cm, mật độ 16 cây/m²; xây dựng mới tuyến kênh dẫn từ thượng lưu cống ra đến kênh Phú Hiệp dài khoảng 9,59m bằng BTCT đá 1x2 mác 250 trên nền tự nhiên; tấm phai cống bằng thép hình vận hành thủ công kết hợp Palan; gia cố cống xói bằng thảm đá dày 30cm.

+ Cống thị trấn Tràm Chim (K15+700 bờ trái): Đầu tư xây dựng mới cống ngầm D=120 cm; cao trình đáy cống +0,3m; bản đáy, tường cống kết hợp sòng bơm phía bằng BTCT đá 1x2 mác 250 trên nền cừ tràm L= 4,5m, đường kính ngọn $\geq 4,2$ cm, mật độ 16 cây/m²; thân cống chiều dài khoảng 52,69m; tấm phai cống bằng thép hình vận hành thủ công kết hợp Palan; gia cố cống xói bằng thảm đá dày 30cm; bờ bao trên cống rộng 5m (0,75 + 3,5 + 0,75), cao trình +4,4m, mặt đan BTCT mác 250, rộng 3,5m dày 12cm.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn – Xây dựng TECHCONS và Nhà thầu phụ Công ty TNHH Địa kỹ thuật và Môi trường Cửu Long.

6. Địa điểm xây dựng: Huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

7. Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C, Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

8. Tổng dự toán (làm tròn): **10.882.137.000 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ, tám trăm tám mươi hai triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 8.631.762.505 đồng;

- Chi phí Quản lý dự án: 265.706.502 đồng;

- Chi phí Tư vấn xây dựng: 750.145.058 đồng;
- Chi phí khác: 699.294.096 đồng;
- Chi phí dự phòng: 535.228.940 đồng.

9. Tiến độ thực hiện dự án: 2023 - 2024.

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Thuỷ lợi phí giai đoạn 2021 – 2025 (đợt 2).

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự tổ chức quản lý thực hiện.

12. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

13. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Báo cáo kinh tế kỹ thuật được phê duyệt là căn cứ để tổ chức thi công xây dựng và là cơ sở để xác định giá gói thầu.

- Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và PTNT (Chủ đầu tư) và các đơn vị liên quan tuân thủ hồ sơ được phê duyệt và thực hiện đúng quy định của nhà nước về quản lý chất lượng công trình; trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung phải thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Tháp; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tam Nông và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC/ĐTXD.nbht

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn